

NGUYỄN-HỮU-NGOAN

Địa chỉ: Số 178/2 Bình Thới, T.H. Q.11. Thành phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM

Ngày 16.7.1989

Lính gọi: Bà Khỏe. mình. Chở

Tôi tên NGUYỄN-HỮU-NGOAN, đã làm việc H3 của bà đến ngày 8.8.89, do cháu tôi ở Pháp gọi về. Tôi rất mừng được sự trả lời của bà và bà đã chỉ dẫn việc lập hồ sơ của tôi, tôi rất cảm ơn bà.

Thưa bà, qua thời gian cải tạo từ 15.6.75 đến 18.1.85 tôi được trả về, là 9 năm 7 tháng 3 ngày, vào năm 1986 tôi có lập hồ sơ theo mẫu ODP và kèm theo đây gửi tài liệu chứng minh, gửi đến nơi là: ODP Box 58 American EmbassyAPO San Francisco 96346 USA vào tháng 2/86, và ODP Thailand, Banjaluang Building 127 Sathorn Tai Road Bangkok Thailand năm 1987. Trong hồ sơ đã gửi cũng như hồ sơ này, số người theo tôi gồm có 3 người: Trần Thị Đồng, vợ tôi, Nguyễn Tấn Quan, con tôi, sinh năm 1964 (Đắc Thôn), TNXP xuất ngũ, và đứa cháu gọi tên Nguyễn-Bửu-Mai-Chân, sinh năm 1990, là con từ sinh của con trai lớn tôi tên Nguyễn-Tân-Bửu đã cho chúng tôi (ô. bà tôi) nuôi dưỡng từ khi cháu được 6 tháng tuổi, đã được chính quyền địa phương xác nhận hợp pháp (hồ sơ có kèm khai sinh của Bửu và giấy xác nhận của Cháu).

Thưa bà, vì hồ sơ tôi đã gửi ODP Mỹ và Thailand đã làm mà tôi không được sự trả lời, nên mới nhờ cháu tôi ở Pháp tên Trần-Luoc-Diệp, 3 rue Guillaume de Gontaut 77183 Chassy-Beauvais France, Liên lạc đưa với bà để xin số IV và lời đề nghị hợp tác của tôi, nay lại cho biết, tôi rất cảm ơn bà.

Thưa bà, vào năm 1960-61 tôi đã được Ngành Cảnh Sát cho đi tu nghiệp 40 ngày thời gian ở thành phố Cảnh Sát Tổng Quát, do có bạn là CP Tổ chức, Colonel Snook Giám Đốc, Học tại Long Beach State College (cal) Thời gian học tập và thực tập tại các Sở Cảnh Sát các Tiểu-Bang Hoa Kỳ, tôi đã được cấp nhiều giấy khen và chứng minh kết, cũng như lúc còn làm việc trước 1975 tôi cũng có số hy sinh và tưởng lệ, nhưng sau 30.4.75 tôi không còn làm gì được gì cả, tôi chỉ khai danh dự vào hồ sơ ODP mà thôi.

Nay tôi rất mong sự nhiệt tình giúp đỡ của bà về việc

Tôi cũng xin bà cấp cho số IV và tờ lai và đổi tiền Pháp cho
cash tôi theo địa chỉ đã ghi trên. Thành thật cảm ơn sự giúp đỡ của bà.
Định chắc bà luôn luôn được bình an, khỏe mạnh và nhiều may mắn. !.

Định thư,

No. 1000

NGUYỄN HỮU NGÂN

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET-NAM

DATE, SEPT 16-1989

I- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM :

1. FULL NAME OF EX-POLITICAL PRISONER = NGUYỄN HỮU-NGOAN
2. OTHER NAME = NONE
3. DATE AND PLACE OF BIRTH : 6.2.26 TÂN TRẠCH (VILLAGE) LONG AN (PROVINCE)
4. FUNCTION : DEPUTY CHIEF OF SPECIAL POLICE BRANCH (REGION-3 BIÊN HÒA)
5. RANK : RVN POLICE MAJOR
6. MONTH, YEAR, DATE ARRESTED : JUNE 15-1975
7. MONTH, YEAR DATE OUT OF CAMP : JANUARY 18-1985
8. TIME SPENT IN REEDUCATION CAMP : 9 YEARS, 7 MONTHS, 3 DAYS
9. DATE AND RELEASE CERTIFICATE NUMBER : 44QD-BNV JAN. 18-1985
10. MAILING ADDRESS : TRẦN NGỌC ĐIỆP, 3 RUE GUILLAUME DE GARLANDE 77183
11. PRESENT RESIDING ADDRESS : CROISSY-BEAUBOURG FRANCE -
178/2 BÌNH THỜI - F.14 - Q.11 - HỒ - CHI MINH CITY. VN.

II- LIST OF FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER

IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER :

- a. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX-POLITICAL PRISONER TO BE CONSIDERED FOR U.S. COUNTRY :

NO	FULL NAMES	DATE OF BIRTH	P. OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP	ADDRESS
1	TRẦN-THỊ-ĐỒNG	MAR. 5-1927	LONG-AN	F	WIFE	178/2 BÌNH THỜI
2	NGUYỄN-TÂN-QUAN	SEPT. 5-1964	GIÁ ĐỊNH	M	SON (S)	ST. F14, Q.11
3	NGUYỄN-ĐIỀU-MAI-CHAU	DEC. 8-1970	LONG KHANH	F	NIECE (S)	HỒ-CHI MINH CITY
(DAUGHTER/SON, AS ADOPTED CHILD WHEN SHE WAS 4 MONTHS AGED)						

6. COMPLETE FAMILY LISTING LIVING/DEAD OF EX-POLITICAL PRISONER :

6. COMPLETE FAMILY LISTING LIVING/DEAD OF EX POLITICAL PRISONER =

NO	RELATIVES	FULL NAMES	LIVING/DEAD	ADDRESS
1	FATHER	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	DEAD	TAN TRACIT (LONG AN
2	MOTHER	TRẦN THỊ XUÂN	"	"
3	WIFE	TRẦN THỊ ĐỒNG	LIVING	178/2 BÌNH THẠCH ST. P. 14
4	SON (S)	NGUYỄN TÂN QUAN	"	Q. 11. HO CHI MINH CITY
5	NIECE (S)	NGUYỄN BỬU MAI CHAU	"	"
(ADOPTED CHILD)				
SISTERS AND BROTHERS OF ME =				
1	SISTER	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LIVING	411/4 LÊ ĐÀNH HẠNH ST. PH
2	BROTHER	NGUYỄN HỮU NGHĨA	"	Q. 11. HO CHI MINH CITY
3	"	NGUYỄN VĂN PHO	"	AT XOM CUI SCHOOL. Q. 8.
III. RELATIVE OUTSIDE VIETNAM =				
a) IN THE U.S.A =				
1	NEPHEW (BROTHER'S SON)	PHAN DUY XUÂN	"	"
b) IN OTHER FOREIGN COUNTRIES = IN FRANCE =				
1	NEPHEW (SISTER'S SON)	TRẦN NGỌC DIỆP	"	3 RUE GUILLAUME DE GAULANDE 77183 CHASSY BEAU BOURG FRANCE

IV. OVER SEA TRAINING PAID BY THE US GOVERNMENT =

BY IACP (INTERNATIONAL ASSOCIATION OF CHIEF OF POLICE) FOR 9 MONTHS FROM DEC. 1960 TO SEPT. 1961 WITH SUBJECT "ADMINISTRATION POLICE COURSE" COLONEL SNOOK DIRECTOR. GRADUATED AT LONG BEACH STATE COLLEGE (CAL) MR. DR. GERMAN, C. PRICE AND HOWARD WERE PROFESSORS.

A JOB STUDY AND TRAINING = SAN JOSE, RICHMOND, BELLVIEW, CHICAGO, MICHIGAN, SALT LAKE CITY (UTAH) POLICE DEPARTMENTS AND SANTA CLARA COUNTY SHERIFF.

V. US AWARDS AND DECORATIONS = YES, BUT I FORGOT THE DATE AND NUMBERS. I

DID NOT KEEP ANYTHING AFTER 3-4-75.

AFTER RETURNING VIET-NAM FROM USA =

I WAS CHIEF OF POLICE OF BÌNH TUY AND GO CÔNG PROVINCES FROM 1963 TO 1968.

(SEE PHOTOS ATTACHED) : MY SELF WAS IN THE POLICE UNIFORM (X) AND MR. COUSTON
GOCONG POLICE ADVISOR WAS IN CIVILIAN CLOTHES (XX)

VI. COMMENT REMARKS :

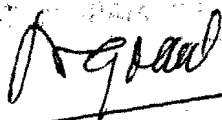
I REQUEST TO CHECK TWO APPLICATIONS WHICH WERE SENT TO : ODP BOX 58 -
AMERICAN EMBASSY APO - SAN FRANCISCO (CAL) IN 1986 - AND IN 1987 ODP THAILAND
(I HAD NO REPLY FROM THESE ODP OFFICES)

VII. ALL DOCUMENTS ATTACHED SUCH AS :

- RELEASE CERTIFICATE
- CERTIFICATES OF BIRTH
- MARRIAGE CERTIFICATE
- CERTIFICATE OF MY NIECE (ADOPTED CHILD)
- HOUSEHOLD CENSUS BOOK
- APPLICATION WITH A SEAL AND MY FULL NAME WHEN I WAS CHIEF OF GOCONG POLICE
- ID CARDS OF MYSELF, MY WIFE, MY SON AND MY NIECE
- PHOTOS

I RESPECTFULLY REQUEST FOR A US ADMISSION AS A REFUGEE IN THE SHORT
PRIORITY LIST.

SIGNATURE OF THE APPLICANT,



NGUYEN HUU NGOC

VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ - PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHÂN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Long-Tan-Trach
(Extrait du registre des actes de naissance)

NĂM 1926
(Année)

SỐ HIỆU II
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	Nguyễn huu Ngoan
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 6 Février 1926
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Ten trach
Tên, họ cha (Nom et prénoms du père)	Nguyễn huu Phuoc
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Lam ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Ten trach
Tên, họ mẹ (Nom et prénoms de la mère)	Tran thi Xuan
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Lam ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Ten trach
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	vo chanh

Chúng tôi, Nguyễn-mạnh-Nhu
(Nous)

Chánh-án Tòa Long-An
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Đào-kim-Sang
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại,
(Greffier en chef dudit Tribunal).

Long-An, ngày 3 / 6 / 19 60

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh:
Pour extrait conforme):

Long-An, ngày 3 / 6 / 19 60

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giả tiền :
(Coût)

Biên-lai số :
(Quittance n°)

2833
CHUNG ANH
HỆ XÉT ĐÁNH PHƯƠNG

Ngày 18 tháng 9 năm 19
PHƯƠNG 14



CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]

Trần Văn Bè

CỘNG-HÒA
RÉPUBLIQUE DU VIÊT-NAM

BỘ TƯ- PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Long-Ten-Trach
(Extrait du registre des actes de naissance)

NĂM 1926
(Année)

SỐ HIỆU 11
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	<u>Nguyen huu Ngoun</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	<u>Le 6 Février 1926</u>
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Ten trach</u>
Tên, họ cha (Nom et prénoms du père)	<u>Nguyen huu Phuoc</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Lam ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Ten trach</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénoms de la mère)	<u>Tren thi Xuan</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Lam ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Ten trach</u>
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	<u>vo chánh</u>

Chúng tôi, Nguyen-manh-Huu
(Nous)
Chánh-án Tòa Long-An
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Đào-kiem-Song
(M.)
Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit Tribunal).

Long-An, ngày 3 / 6 / 19 60
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh:
(Pour extrait conforme):

Long-An, ngày 3 / 6 / 19 60
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền :
(Coût)

Biên-lai số :
(Quittance n°)

2833
CHUNG HÒA
HỆ XÉT
Số quốc gia

Ngày 18 tháng 3 năm 19
PHƯỜNG 14

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Trần Văn Bè

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

TH

CHỨNG NHẬN CHUYỂN ĐỔI CHỖ Ở CHÍNH

ở xã phường

Xuất cảnh

N ngày 11 tháng 11 năm 1984

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Bè

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 551044 CN

Id và tên chủ hộ :

Trần Thị Đông

Thị trấn, đường phố :

12/1
Đường 1

Xã, phường :

19 14

Huyện, quận :

11

Ngày 10 tháng 8 năm 1984



Thị trấn Thủ Đức

Số NK3 :

NHỮNG NGƯỜI TẠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKKK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Trần Thị Dĩnh	chủ hộ	nữ	05.01.1927	01011953	viện hộ	19.9.1976		
02	Nguyễn Văn Quan	con	nam	05.01.1941	01221957	đảm sinh	19.9.1976	đi K. Quốc gia	18.11.88
03	Nguyễn Văn Mai	cháu	nữ	08.12.1970	01021999		19.9.1976		
04	Nguyễn Thị Kim	con	nữ	10.4.1954	01031954	viện hộ	19.9.1976		
05	Trần Thị Kim Loan	cháu	nữ	10.5.1973	01061980		19.9.1976		
06	Trần Văn Luận	cháu	nam	07.2.1975	01071980		19.9.1976		
07	Nguyễn Văn Văn	con	nam	1960	01081960		15-8-81		
08	Nguyễn Văn Văn	con	nam	1960	01091960		15-8-81		
09	Nguyễn Văn Văn	con	nam	1960	01101960		15-8-81		
10	Nguyễn Văn Văn	con	nam	1960	01111960		15-8-81		
11	Nguyễn Văn Văn	con	nam	1964	01121964		23-10-86		
12	Trần Văn Văn	con	nữ	1969	01131969		22-01-1988		
13	Trần Văn Văn	cháu	nam	7.2.1978			13.2.1978		
14	Nguyễn Văn Văn	cháu	nam	5.1980			06.9.1980		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC



Số 2233 SY-UBND

CHỦNG NHẬN GIỚI VY BẢN CHÁNH

Số 2233 SY-UBND Phường

Việt Nam

18/9/1984

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

NK 4

Hồ văn B.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 551044 CN

Họ và tên chủ hộ: Trần Thị Đông

Kinh doanh

Thị trấn, đường phố: Bình Thạnh

Xã, phường: 19 14

Huyện, quận: 11

Ngày 10 tháng 8 năm 1984



Thị trấn Nguyễn Văn

Số NK3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy : MND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ Đ.T. NK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Trần Thị Hồng	chủ hộ	nữ	05.9.1927	00010553	viện sĩ	19.9.1976		
02	Nguyễn Văn Luận	con	nam	05.9.1964	02236133	đặc biệt	19.9.1976	đi K. quốc gia	18.01.78
03	Nguyễn Văn Hải	cháu	nữ	08.12.1970	00010553		19.9.1976		
04	Nguyễn Thị Tâm	con	nữ	21.4.1954	02089114	viện sĩ	19.9.1976		
05	Trương Thị Kim Loan	cháu	nữ	10.5.1973	02064845		19.9.1976		
06	Trương Văn Luận	cháu	nam	17.2.1975			19.9.1976		
07	Nguyễn Văn Văn	con	nữ	1960	02068108		15-8-81		
08	Nguyễn Văn Văn	con	nam	1960			05-8-81	diệt do C	1976
09	Nguyễn Văn Văn	con	nữ	1960			26-7-81		
10	Nguyễn Văn Văn	con	nữ	1960	02039451		15.6.81		
11	Nguyễn Văn Luận	con	nam	1964	02078937		23.10.86		
12	Trương Văn Văn	con	nam	1969	02250261		28.01.1982		
13	Trương Văn Văn	cháu	nam	7.2.1978			23.2.1988		
14	Nguyễn Văn Văn	cháu	nam	02.5.1980			06.9.1988		

Trại ~~Hầm~~ tân

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

hành theo công văn số
2565 ngày 27 tháng 11
năm 1972

50

C.R.

SIL 31.1

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-3-1991 của Bộ Nội vụ.

Thị trấn An Văn, quyết định số 44/QĐ-ĐNV ngày 11 tháng 12 năm 1984

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN HỮU NGỌAN

Sinh năm 19 26

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Long an

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 37 khu 1 hưng bình, hưng lộc thống nhất đồng nai.

Can tội thiếu tá phụ tá trưởng N

Bị bắt ngày 15/06/75 : An phát ... TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ củ

Đã bị ràng buộc	lên, cộng thành	tiền	tháng
-----------------	-----------------	------	-------

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm thân

Nay về cư trú tại 37 khu 1 hưng bình, hưng lộc thống nhất đông nai.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Yên tâm học tập cải tạo không có biến hiên gì xấu .

lao động :- tham gia đủ ngày, công hoàn thành công việc được giao

Nội-quy - : chấp hành nghiêm

Học tập — : tham gia đều có tiến bộ

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường cũ:

Nơi trú quán :

Trước ngày tháng năm 19

!An tay ngôn trò phai

Cà - Nguyễn - Hân - Ngàn

Durch diesen

Latent $\frac{1}{2}$

Fig 16n, ct 3: 16

ကုမ္ပဏီ သုတေသန ဦးစီးဌာန

Ngày 18 tháng 01 năm 1985

P. Gilm. H.

Đại úy: Trịnh Đức Tỷ

2833
CHINA
LOCAL COMB
18 9 89



DEFITION

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022394511**

Họ tên: **NGUYỄN HỮU NGOAN**



Sinh ngày: **06-02-1926**

Nguyên quán: **Cần Đức,**

Long An.

Nơi thường trú: **178/2 Bình Thới,**

P.19, Q.11, TP. Hồ Chí Minh

2833

NGƯỜI CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Luật

01/09/59

CHỦ TỊCH

Hồ Văn B.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chân c, 3cm trên
trước cánh mũi trái.

Ngày 01 tháng 6 năm 1986

THỦ LƯU QUẢN LÝ QUẢN LÝ TRƯỞNG TY CÔNG AN



Thủ trưởng
Lê Thanh Vân

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022394511

Họ tên: NGUYỄN HỮU NGOAN



Sinh ngày 06-02-1926

Nguyên quán Cần Đức,

Long An.

Nơi thường trú 178/2 Bình Thới,

P.19, Q.11, TP. Hồ Chí Minh

2833

CHUNG

Luật của

18

9

87

CHỦ TỊCH

Hồ Chí Minh

Dân tộc

Kinh

Tôn giáo

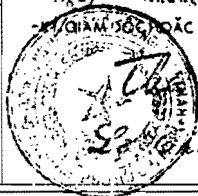
Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chân c, 3cm trên
trước cánh mũi trái.

Ngày 01 tháng 6 năm 1986

THỦ QUẢN SỞ HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



Trần Văn
Lê Văn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



2833
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quê quán

18 9 89

CHỦ TỊCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020778993**

Họ tên **TRẦN THỊ DÒNG**

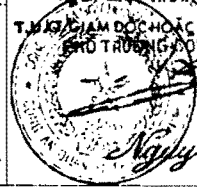
Sinh ngày **05-03-1927**

Nguyên quán **Cần Giuộc,**

Long An.

Nơi thường trú **170/2 Bình Thới**

TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọc chấm cách 1,2cm dưới trước dấu máy trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 27 tháng 03 năm 1979 T. H. G. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN II  <i>Nguyễn Tân</i>	

2833
YÊN NHỊ QUẬN TÂN CHÁNH

Kiểm soát

11 9 89



CHỦ TỊCH

Hồ sơ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020778933**

Họ tên **TRẦN THỊ DỒNG**

Sinh ngày **05-03-1927**

Nguyên quán **Cần Đức,**

Long An.

Nơi thường trú **170/2 Bình Thới**

TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chàm cách 1,2cm dưới trước đầu mày trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 27 tháng 03 năm 1979 T. H. CHAM ĐỘC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN II  Nguyễn Văn	

2833

Lưu căn

18

9

82



[Handwritten signature]

[Handwritten text]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **G20778937**

Họ tên **NGUYỄN TẤN QUÂN**

Sinh ngày

05-9-1964

Nguyên quán

Lông An.

Nơi thường trú

178/2 Bình Thới

P14, Q11, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: <u>Kinh</u> Tôn giáo: <u>Phật</u>	
	NGÓN TRỎ TRÁI
	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH <u>Sẹo chân c. lcm sau</u> <u>cánh mũi trái</u>
	NGÓN TRỎ PHẢI
	Ngày <u>31</u> tháng <u>8</u> năm <u>1988</u>  <u>Trần Văn Thọ</u> <u>Trưởng Công an</u>

2833

Quạt cảnh

18

9

89



18

89



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020778937**

Họ tên: **NGUYỄN TẤN QUANG**

Sinh ngày: **05-9-1964**

Nguyên quán: **Long An.**

Nơi thường trú: **178/2 Bình Thới
P.14, Q.11, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chân 4, 1cm sau
cánh mũi trái



NGÓN TRO PHẢI

Ngày 31 tháng 8 năm 1988

CHỖ CHỮ HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Handwritten signature]

Đàm Văn Thế

2833

QUỐC CHA ĐÀN CHÁNH

Quat can

18

9

59



CHỦ TỊCH

32



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022392899

Họ tên NGUYỄN BỬU MAI CHÂU

Sinh ngày 08-12-1970

Nguyên quán Long Khanh,
Đồng Nai.

Nơi thường trú 178/2 Bình Thới,
P.19, Q.11, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chạm c, 2,5cm trên
trước đầu mày phải

Ngày 01 tháng 01 năm 1986

CHỖ DẤU VẾT RIÊNG HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN



Chánh Văn

2833

QUỐC HỘI VIỆT NAM CHÁNH

Quạt công

18 0 59



T. H. H. Ph.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022392899

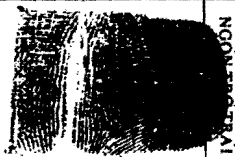
Họ tên: NGUYỄN BƯU MAI CHÂU

Sinh ngày: 08-12-1970

Nguyên quán: Long Khanh,
Đồng Nai.

Nơi thường trú: 178/2 Bình Thới,
P.19, Q.11, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không



NGÓN TRẮNG TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chạm c, 2, 5cm trên
trước đầu mày phải



NGÓN TRẮNG PHẢI

Ngày 01 tháng 01 năm 1980



TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lê Chánh Văn

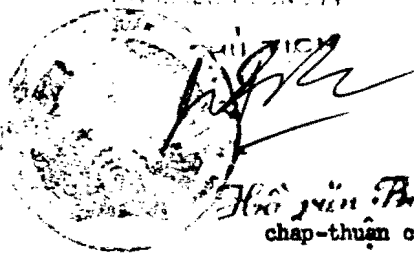
Gò-Công, ngày 09 tháng 04 năm 1968

Trưởng-Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia Gò-Công

Kính gửi : Ông Hiệu-Trưởng Trường Trung-Học
Công-Lập
Gò-Công.

Trích-yếu : V/v xin cho con nhập học.

Kính thưa Ông Hiệu-Trưởng,

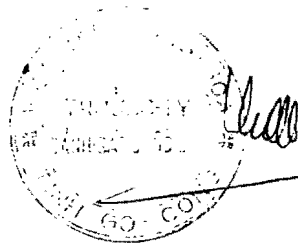

Trân trọng kính xin Ông Hiệu-Trưởng vui lòng
chấp-thuận cho con gái tôi tên Nguyễn-thị Kim-Hương, sanh
năm 1954 được tiếp tục theo học quý Trường lớp Đệ-Lục. Con
tôi đã học tại Trường Trung-Học Công-Lập Trung-Thu Saigon
lớp Đệ-Lục C trước ngày biến-cổ, nay vì tình-hình an-ninh
nơi khu nhà chúng tôi ở tại Saigon không được thuận-tiện
cho con tôi trở lại tiếp tục học Trường trên, nên phải ở
tại Gò-Công với chúng tôi.

Vậy, kính mong Ông Hiệu-Trưởng chấp-thuận và
nhận nơi đây lòng tri-ân của tôi.

(Hò-sơ học bạ tôi sẽ liên-lạc Trường Trung-Học
Trung-Thu Saigon và gửi nập quý Trường sau)./-

Kính đính kèm :

- Một (1) khai sanh số hiệu 4126
ngày 14.3.1967.



NGUYỄN HỮU NGUYỄN

Gò-Công, ngày 09 tháng 04 năm 1968

Số 2833-VY-UBND

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

Ngày 18 tháng 9 năm 1967

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG-LẬP

TRUNG-THU SAIGON

Trường-Ty Cảnh-Sát Quốc-Đia Gò-Công

Kính gửi : Ông Hiệu-Trưởng Trường Trung-Học
Công-Lập
Gò-Công.

Trích-yếu : V/v xin cho con nhập học.

Kính thưa Ông Hiệu-Trưởng,

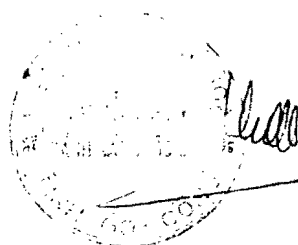
Trân trọng kính xin Ông Hiệu-Trưởng vui lòng
chấp-thuận cho con gái tôi tên Nguyễn-thị Kim-Hương, sinh
năm 1954 được tiếp tục theo học quý Trường lớp Đệ-Lục. Con
tôi đã học tại Trường Trung-Học Công-Lập Trung-Thu Saigon
lớp Đệ-Lục C trước ngày biến-cổ, nay vì tình-hình an-ninh
nơi khu nhà chúng tôi ở tại Saigon không được thuận-tiện
cho con tôi trở lại tiếp tục học Trường trên, nên phải ở
tại Gò-Công với chúng tôi.

Vậy, kính mong Ông Hiệu-Trưởng chấp-thuận và
nhận nơi đây lòng tri-ân của tôi.

(Hồ-sơ học bạ tôi sẽ liên-lạc Trường Trung-Học
Trung-Thu Saigon và gửi nập quý Trường sau)./-

Kính đính kèm :

Một (1) khai sanh số hiệu 4126
ngày 14.3.1967.



NGUYỄN HỮU THẠCH

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH LONG KHÁNH

QUẬN XUÂN LỘC

XÃ

Số hộ: 2910

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Năm 1970

Khai phin nơn
đưa trẻ này là con
tử sinh của tôi với
TRẦN THÁI VÀ băng lon
cho đư trẻ lấy theo
họ cha.

Ký tên

NGUYỄN TÂN B'U

Tên, họ đư nhô: NGUYỄN ĐU ĐU LẠI CHAU

Phái: Nữ

Ngày sinh: 08.12.1970

Nơi sinh: LONG KHÁNH

Tên họ người Cha: NGUYỄN TÂN B'U

Tuổi: 20.02.1971

Nghề-nghiệp: quân nơn

Nơi cư-ngư: KBC.3610

Tên người mẹ: NGUYỄN ĐU ĐU LẠI CHAU

Tuổi: 1.09.1953

Nghề-nghiệp: Nơ trọ

Nơi cư-ngư: HAN' THANH GIÂN LONG KHÁNH

Vợ chánh hay Vợ th: /

Lập tại XUÂN LỘC, ngày 14 tháng 12 năm 1970

Nhận thực chữ ký của Ủy-Viên Hộ-Tịch

Xa ngang đay

ngày tháng năm 19

XÃ-TRƯỞNG,

KHAI-THI-TMUC

Trích-lục y Bộ Sanh 1970

XUÂN LỘC, ngày 14 tháng 12 năm 1970

HỘ-TỊCH,



Lê Văn Lo

2833 KINH LƯU

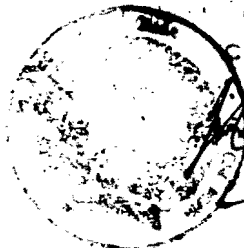
CHUYÊN BIÊN TẬP SÁCH

Luật kinh

18 - 9 - 87

CHUYÊN S 14

CHỈ TỊCH



Hồ văn B.

TỈNH LONG MIỀN

QUẬN XUÂN LỘC

XÃ

Số hiệu: 2910

Khai nhân dân
đưa trẻ này là con
tử sinh của tôi với
TRẦN THÁI MẠI VÀ bằng lòng
cho đưa trẻ lấy theo
họ cha.

Ký tên
NGUYỄN TÂN B. ƯU

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Năm 1970

Tên, họ đứa nhỏ:	NGUYỄN TÂN B. ƯU
Phái:	nam
Ngày sinh:	08.12.1970
Nơi sinh:	LONG MIỀN
Tên họ người Cha:	NGUYỄN TÂN B. ƯU
Tuổi:	20.02.1971
Nghề-nghiệp:	viên quân
Nơi cư-ngụ:	KBC.3010
Tên người mẹ:	TRẦN THÁI MẠI
Tuổi:	1.09.1953
Nghề-nghiệp:	Nội trợ
Nơi cư-ngụ:	PHẦN THƯỜNG GIẢI LONG MIỀN
Vợ chính hay Vợ thứ:	1

Lập tại XUÂN LỘC, ngày 14 tháng 12 năm 1970

Nhận thực chữ ký của Ủy-Viên Hộ-Tịch

Xã _____ ngang đây

ngày _____ tháng _____ năm 70

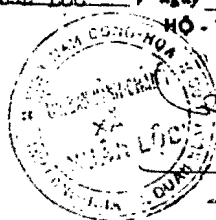
XÃ - TRƯỞNG,

NGUYỄN TH. T. ƯU

Trích-lục y Bộ Sanh 1970

XUÂN LỘC, ngày 14 tháng 12 năm 1970

HỒ - TỊCH,



Đã nhận

Số 2833 SY-HUEN
CỘNG HÒA GIỚI NHÂN CHÁNH
Phường

Xuất công

Ngày 18 tháng 2 năm 19



CHỦ TỊCH

ĐẠI BIỂU

- Ủy Ban Nhân Dân Phường 13, Quận
Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam



Hình ảnh: Ủy Ban Nhân Dân Phường 13, Quận
Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam

Extrait du dossier: Dàn xin xác nhận con tôi tên
NGUYỄN BÙI MAI CHÂN (con) đã
cho cha mẹ tôi nuôi dưỡng

Cô: Tôi tên dưới đây là Nguyễn Văn Bình, sinh
năm 1947 tại Sài Gòn, con của B. Nguyễn - hữ Nguyễn và
Là Trần Thị Đồng, thường trú tại số 175 Lý Chiêu Hoàng,
Phường 6 Quận Đống Đa - Hà Nội, là cha ruột của bé gái tên
NGUYỄN BÙI MAI CHÂN, sinh ngày 8-12-1970 tại Lạng Giang,
mẹ tôi Trần Thị Mai.

Trước đây hình ảnh Ủy Ban Nhân Dân Phường 13, Quận
Đống Đa - Hà Nội, đã được cho cha mẹ tôi nuôi dưỡng từ
thời bé 4 tháng và đã thường trú chung sống với cha mẹ tôi
tại số 175 Lý Chiêu Hoàng, Phường 6 Quận Đống Đa - Hà Nội.

Lý do: Trước năm 1975, tôi và Trần Thị Mai có 3 con là
Nam và vào năm 1975 sinh được bé gái là Cháu Ké Tiên, vì
hoàn cảnh khó khăn tôi phải nên sau khi bé Cháu ra đời được
bác họ tôi cho tôi không còn chung sống với Nam nữa.
Trần Thị Mai đã lo đi giao bé Cháu cho tôi nên tôi đã cho
cha mẹ tôi là B. Nguyễn Văn Nguyễn và Là Trần Thị Đồng
sản xuất nuôi dưỡng cho đến nay, sau đó tôi đi có vợ hiện tại (có
tên Hui) và có 4 con, thường trú tại địa chỉ Phường 6 Quận Đống Đa.

Cô cũng xin cam kết rằng: con gái tôi là NGUYỄN BÙI
MAI CHÂN đã cho cha mẹ tôi nuôi dưỡng từ thời bé cho đến nay
và cho đến khi trưởng thành thì tôi sẽ về con tôi sẽ do cha mẹ
tôi quyết định cho tôi không có ý kiến gì để gây trở ngại
cho sự sống chung của con tôi với cha mẹ tôi (là bố mẹ của nó)

Chánh thức của Ủy Ban và Đoàn Thanh Niên Châu Sơn
Kết ./.
- 2 -

Tp Hồ Chí Minh, ngày 29.7.1988.
Người đứng đầu ký tên:

NGUYỄN VĂN BỀN

Danh Sách:

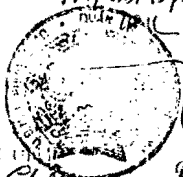
- H/s của NGUYỄN BỀN MAI CHÂU (con lớn)
- H/s của NGUYỄN VĂN TÂN BỀN (con lớn)
- H/s của cha và chị gái lớn hiện tại
- H/s 14 tuổi S3 17812 của cha mẹ lớn
- (Đã chấp nhận)

Sự xác nhận của:

Ủy Ban Nhân Dân F. B. D. S.:

Ông Ngô Văn Bền hương trú 17 T
Lý Châu Hoàng. có con Nguyễn
Bền Mai Châu. sinh ngày 9/12/1970.
Ngày 2/8/88

SM/UB/10 PLO



X. C. H. S. S. M. D.
Nguyễn Văn Bền Mai Châu
Cộng đồng hương trú tại 80
178/2 Môn Thôn phước 14
quan Lê và Chết họ, 80
Tm Anky Li Chuan n
5 8 88

Trưởng Ủy Ban Huyện

S. 2233

CHUNG HỮU HUY BAN CHANH



Hồ Văn Bền

Bản số: 1790

★

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi bảy (1947)



Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn tấn Bửu
Phái	masculin
Ngày sanh	le vingt Février mil neuf cent quarante sept à 14 h 30
Nơi sanh.	Saigon, 283 quai de Belgique
Tên, họ người Cha.	Nguyễn hữu Ngoan qui déclare le reconnaître
Nghề-nghiệp.	agent de police
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 42 rue Nguyễn tấn Nghiêm
Tên, họ người Mẹ.	Trần thị Đồng
Nghề-nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 12 rue Nguyễn tấn Nghiêm
Vợ chánh hay thứ	-----

2833 SY-HENG

HỒNG NHÂN GIỚI Y BẢN CHÁNH

KHO

Phụ

xuất cảnh

28/2/47

HỒNG NHÂN GIỚI Y BẢN CHÁNH

HỘ-TỊCH

Hồng nhân B

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 29 tháng 4 năm 1972-1/3

T.U.N. BỘ-TRƯỞNG SAIGON

CHỦ-MƯ PHÒNG HỘ-TỊCH

1972



luu

HỒNG NHÂN GIỚI Y BẢN CHÁNH



- Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hình ảnh: Ủy Ban Nhân Dân Phường 10, Quận
6 T.p Hồ Chí Minh.

Exích nêu vpi: Dân xin xác nhận con tôi tên
Nguyễn-Bửu-Mai-Châu (q.v) đã
cho cha mẹ tôi nuôi dưỡng.

Coi, đúng tên dưới đây là Nguyễn Văn Bình sinh
năm 1947 tại Saigon, con của ô. Nguyễn-Hữu-Ngân và
bà Trần-Thị-Sùng, thường trú tại số 178 Lý Chiêu Hoàng,
P.10 Quận 6 T.p Hồ Chí Minh, là cha ruột của bé gái tên
NGUYỄN-BỬU-MAI-CHÂU, sinh ngày 8.12.1970 tại Long Khánh,
mẹ tên Trần-Thị-Mai.

Trên thực tế, hiện nay Ủy Ban nhân dân xã nhận cha con tôi
NGUYỄN-BỬU-MAI-CHÂU, đã được cho cha mẹ tôi nuôi dưỡng từ
thời bé 4 tháng và đã thường trú chung sống với cha mẹ tôi
tại địa số 178/2 đường Bình Thới, P.14, Quận 11 T.p Hồ Chí Minh.

Lý do: Trong năm 1969, tôi và Trần-Thị-Mai có con ở với
mẹ và vào năm 1970 sinh được bé gái là Châu Ké Tiên, vì
loài cảm khổ hoàn hảo nên sau khi bé Châu ra đời được
thường trú chung tôi không còn chung sống với mẹ nữa,
Trần-Thị-Mai đã bỏ đi, cho bé Châu cho tôi nên tôi đã cho
cha mẹ tôi là ô. Nguyễn-Hữu-Ngân và bà Trần-Thị-Sùng
sóc nuôi dưỡng cho đến nay, sau đó tôi đã có vợ hiện tại (có
hôn thú) và có 4 con, thường trú tại địa chỉ P.10 Ké Tiên.

Coi cũng xin cam kết rằng: con gái tôi là NGUYỄN-BỬU-
MAI-CHÂU đã cho cha mẹ tôi nuôi dưỡng từ nhỏ bé cho đến nay
và cho đến khi tuổi trưởng thành thì mới về cưới vợ sẽ do cha mẹ
tôi quyết định chỗ ở. Không có ý kiến gì để gán trả lại
cho sự sống chung của con tôi với cha mẹ tôi (là ô. bà. của nó)

7/10/1958, ngày 29.7.1958.
 Nguyễn Đình Trọng ký tên:

W. B. Wood

- NGUYEN TAN PHU

21st Ban Nham, Lan 7.102.6:

Ông Mỹ Căn đưa thư ông tri 17 T
 họ Chu Hoàng. có con 14 người
 ông Mai Châu. bính ngày 8/12/1970
 Ngày 2/8/58

5M/4514 PLW

Xã hội chủ nghĩa
Nguyễn Văn Năm Nam Định
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
1976 năm thứ 80
Quan hệ với Chủ tịch Hồ Chí Minh
Thị trấn Lê Lợi - Cầu Lộ
Tháng 8 năm 88

Erwin Heineke

AR33

HUNG SA HONG PANG CHAN

Khách sạn

2071-17

17-4-14

IRON

Hồ văn B.

Bản số: —1799

★

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

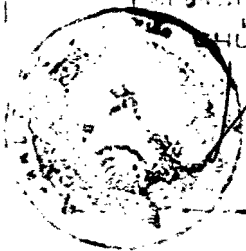
Năm một ngàn chín trăm bốn mươi bảy (1947)



Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn tấn Bửu
Phái	masculin
Ngày sanh	le vingt Février mil neuf cent quarante sept à 14 h 30
Nơi sanh	Saigon, 263 quai de Belgique
Tên, họ người Cha	Nguyễn hữu Ngoan qui déclare le reconnaître
Nghề-nghiep	agent de police
Nơi cư-ngh	Saigon, 42 rue Nguyễn tấn Nghiêm
Tên, họ người Mẹ	Trần thị Đồng
Nghề-nghiep	sans profession
Nơi cư-ngh	Saigon, 12 rue Nguyễn tấn Nghiêm
Vợ chánh hay thứ	-----

2133 SY-IPNC
HỒN NHÂN SỰ
CHÍNH CHÁNH

Xuất cảnh
18 9



Hội đồng B.

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 29 tháng 4 năm 1972-11/3

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

1972

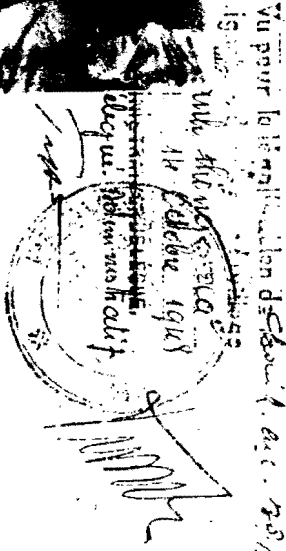


Linh

MARIAGE DU 1^{er} DEGRÉ

Hôn thú bậc nhất

tr 65



Vu pour la mention de l'acte n° 1. Act. 1931

phải đăng và ở 6 tháng 1931

phải đăng và ở 6 tháng 1931
 tại làng xã 3 năm cũ bị
 bị chứng nhân
 chứng tại xã chứng nhân
 xã là Trần Thị - Đồng nhân
 xã với nhau có họ danh thân
 tên Nguyễn Tài - hiện cư
 tại Saigon số hiện 1799
 hiện cư đồng chứng tại xã
 tại làng xã 3 năm cũ bị
 chứng nhân
 chứng - Nguyễn Huệ - Nguyễn
 xã - Trần Thị - Đồng (cùng)
 hướng chức chứng dân ký
 chứng dân xã
 Le Maire
 hướng (1) Marge réservée
 pour la mention, en
 résumé, des juge-
 ments rectificatifs
 des actes de l'état-
 civil.
 (1) Lê chưa đề mà
 lược biên án tòa
 sai giấy hôn thú.

Nom et prénoms de l'époux.	Nguyễn - Huệ - Saigon
Tên, họ người chồng.	
Sa profession.	Agent de Police
Làm nghề gì.	
Lieu de naissance.	Bình - Giach (chợ)
Sanh tại chỗ nào.	
Date de sa naissance.	ngày 6 Février 1926
Sanh ngày nào.	
Son domicile.	phần. Thới - xã
Nhà cửa ở đâu.	
Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)	Nguyễn - Huệ - Phước (chết)
Son âge.	
Mấy tuổi.	
Sa profession.	
Làm nghề gì.	
Son domicile.	
Nhà cửa ở đâu.	
Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói)	Trần - Thị - Xuân (sống)
Son âge.	
Mấy tuổi.	
Sa profession.	
Làm nghề gì.	
Nhà cửa ở đâu.	
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'époux.	
Tên, họ chủ hôn bên trai	Trần - Thị - Xuân
Son âge.	
Mấy tuổi.	
Sa profession.	
Làm nghề gì.	
Son domicile.	
Nhà cửa ở đâu.	
Nom et prénoms de l'épouse.	
Tên, họ người vợ	Trần - Thị - Đồng
Son rang de femme mariée.	
Vợ chánh hay là vợ thứ.	
Sa profession.	
Làm nghề gì.	
Lieu de sa naissance.	
Sanh tại chỗ nào.	
Date de sa naissance.	
Sanh ngày nào.	
Son domicile.	
Nhà cửa ở đâu.	
Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)	Trần - Thị - Xuân (chết)
Son âge.	
Mấy tuổi.	
Sa profession.	
Làm nghề gì.	
Son domicile.	
Nhà cửa ở đâu.	

Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée). Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói).	Le. Thi - Ba (sống)
Son âge. — Mấy tuổi.	29 ans
Sa profession. — Làm nghề gì. . .	Ménagère
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu	Hamb. Thong - xa
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'épouse. . Tên, họ chủ hôn bên gái.	Le. Thi - Ba
Son âge. — Mấy tuổi.	29 ans
Sa profession. — Làm nghề gì. . .	Ménagère
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu. . .	Hamb. Thong - xa
Nom et prénoms de l'entremetteur du mariage.	
Tên, họ người làm mai.	
Son âge. — Mấy tuổi.	
Sa profession. — Làm nghề gì. . .	
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu. . .	
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin. . .	Le. Van. Tay
Tên, họ người chứng thứ nhất. . .	58 ans
Son âge. — Mấy tuổi.	
Sa profession. — Làm nghề gì. . .	Cultivateur
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu. . .	Hamb. Thong - xa
Nom et prénoms du 2 ^e témoin. . .	Nguyen. Van. He
Tên, họ người chứng thứ nhì. . .	46 ans
Son âge. — Mấy tuổi.	
Sa profession. — Làm nghề gì. . .	Cultivateur
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu. . .	Hamb. Thong - xa

A *Quatinh*, le 3 novembre 1942
 Tại *Hamb. Thong - xa*, ngày 1942

Les époux,
 Vợ chồng,

L'Entremetteur,
 Mai non,

Les pères et mères,
 Cha mẹ hai bên,

Nguyen. Huu. Nguyen
Bran. Thi. Dong

Nguyen. Huu. Thieu, Bran. Thi. Xuan
Bran. Van. Binh - Le. Thi. Ba

L'Officier de l'Etat-Civil,
 Chức việc coi bộ vợ,

Les personnes qui ont procédé au mariage,
 Các người chủ hôn,

Les Témoins
 Các người chứng.

Nguyen. Van. Trung

Bran. Thi. Xuan
Le. Thi. Ba

Le. Van. Tay
Nguyen. Van. He

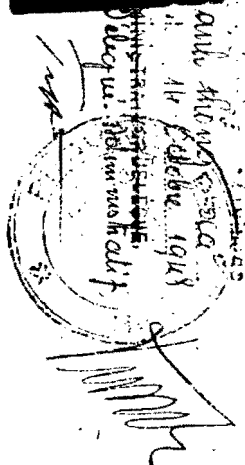
MARIAGE DU 1^{er} DEGRÉ

Hôn thú bậc nhất

65

Vu pour la mention d'absence d'acte de 1931

Nom et prénoms de l'époux	Nguyễn - Huân - Sáoan
Tên, họ người chồng	
Sa profession	Agent de Police
Làm nghề gì	
Lieu de naissance	Bân - Bơch (Cholon)
Sanh tại chỗ nào	
Date de sa naissance	le 6 Février 1926
Sanh ngày nào	
Son domicile	phần. Thong - xa
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Nguyễn - Huân - Thiệu (chết)
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)	
Son âge	
Mấy tuổi	
Sa profession	
Làm nghề gì	
Son domicile	
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Điền - Thị - Huân (sống)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói)	
Son âge	42 ans
Mấy tuổi	
Sa profession	Điền - Thị - Huân
Làm nghề gì	
Son domicile	phần. Thong - xa
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'époux	Điền - Thị - Huân
Tên, họ chủ hôn bên trai	
Son âge	42 ans
Mấy tuổi	
Sa profession	Điền - Thị - Huân
Làm nghề gì	
Son domicile	phần. Thong - xa
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms de l'épouse	Điền - Thị - Dông
Tên, họ người vợ	
Son rang de femme mariée	Điền - Thị - Dông
Vợ thành hay là vợ thứ	
Sa profession	Điền - Thị - Dông
Làm nghề gì	
Lieu de sa naissance	Bân - Bơch (Cholon)
Sanh tại chỗ nào	
Date de sa naissance	le 5 Mars 1927
Sanh ngày nào	
Son domicile	phần. Thong - xa
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Điền - Thị - Dông (chết)
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)	
Son âge	
Mấy tuổi	
Sa profession	
Làm nghề gì	
Son domicile	
Nhà cửa ở đâu	



phần. Thong - xa le 31 Mars 1927
 tại chỗ này
 Chứng tỏ nó chính là Nguyễn - Huân - Thiệu
 và là Điền - Thị - Dông như họ đã đăng ký
 và họ như có họ danh trên
 tên Nguyễn - Tài - Huân và le 1799
 tại Saigon và hiện 1799
 như có chứng chứng tỏ có
 tại làng phần. Thong - xa
 này như như
 chồng - Nguyễn - Huân - nguyễn
 vợ - Điền - Thị - Dông (chết)
 hướng dẫn chứng dẫn dụ
 chính. và
 hướng dẫn
 Le maire
 hướng (1) Marge réservée
 pour la mention, en
 résumé, des juge-
 ments rectificatifs
 des actes de l'état-
 civil.
 (1) Là chừa để mà
 lược biên án tòa
 sai giấy hôn thú.

Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée). Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói).	Lo: Thi - Ba (sống)
Son âge. — Máy tuổi	29 ans
Sa profession. — Làm nghề gì . . .	Menagère
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu	Hank. Thung - xa
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'épouse. . . Tên, họ chủ hôn bên gái.	Lo: Thi - Ba
Son âge. — Máy tuổi	29 ans
Sa profession. — Làm nghề gì . . .	Menagère
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu. . .	Hank. Thung - xa
Nom et prénoms de l'entremetteur du mariage. Tên, họ người làm mai.	
Son âge. — Máy tuổi	
Sa profession. — Làm nghề gì . . .	
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu . . .	
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin. . . Tên, họ người chứng thứ nhất. . .	Lo: wu. Bấy
Son âge. — Máy tuổi.	58 ans
Sa profession. — Làm nghề gì. . .	Enseignement
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu. . .	Hank. Thung - xa
Nom et prénoms du 2 ^e témoin. . . Tên, họ người chứng thứ nhì. . .	Nguyễn. wu. He
Son âge. — Máy tuổi.	46 ans
Sa profession. — Làm nghề gì. . .	Enseignement
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu. . .	Hank. Thung - xa

A *Quatrin*, le 3 Novembre 1947
 Tại *Hank. Thung - xa* ngày 1947

Les époux,
 Vợ chồng,

L'Entremetteur,
 Mai nhân,

Les pères et mères,
 Cha mẹ hai bên,

Nguyễn. hui. Ngươn
Quatrin. Thi. Bấy

Nguyễn. hui. Thào, Trần. Thi. Xuân
Quatrin. wu. Bấy - Lo: Thi. Ba

Officiers et notaires,
 Các ông chủ hôn,

Les personnes qui ont procédé au mariage,
 Các người chủ hôn.

Les Témoins
 Các người chứng.

Nguyễn. wu. Bấy

Quatrin. Thi. Xuân
Lo: Thi. Ba

Lo: wu. Bấy
Nguyễn. wu. He

NOTA. — Các hôn thê này sẽ phải được điền đầy đủ bởi họ trai.
 CHÚ Ý — Cho rằng thông tin gởi tới thì phải kéo một nét.

Ngày 9 Tháng 9 Năm 1989

Kính gửi :

Ô. Nguyễn Hữu Ngoan

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày 25.8.89.

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thỉnh tình đó, chúng tôi luôn
luyện lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hoà để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phượng được
những vấn đề về phía chúng tôi. Còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tu lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập
đến. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

Khúc Minh Thở

*** HỒ SƠ TÊN:

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KEM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- ☒ Hồ sơ bảo trở () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , ☒ GIẤY RA TRẠI
☒ Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
☒ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
☐ Giấy bảo tử (nếu chệt trong trại học tập)
☒ Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa K
huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC:

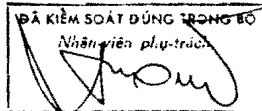
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN-BÌNH

XÃ PHU-NHUAN H/3B

BỘ KHAI-SANH



Năm 19 64

Số hiệu 1403

Tên, họ ấu nhi	Nguyễn-Tân-Quan
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Ngày năm tháng chín dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, hồi 10
Tại	Bệnh-viện Cơ-Cốc, Phú-Nhận, G
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-Hữu-Thoan
Nghề	Cảnh-Sát Quốc-Gia
Cư trú tại	Sài Gòn 26/12 Đoàn-như-Hải
Mẹ (Tên, họ)	Trần-thị-Lương
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại	Sài Gòn 26/12 Đoàn-như-Hải
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ-chánh

Trích y bốn chánh :

KIẾN THỊ :
XÃ TRƯỞNG

Phú Nhuận ngày 23 tháng 02 năm 1973
ỦY VIÊN HỘ TỊCH
XÃ TRƯỞNG KIẾN THỊ ỦY VIÊN HỘ TỊCH

NGUYỄN-THANH-HÙNG

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

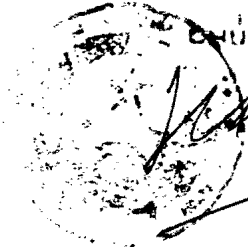
theo chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

2833 - HUNG
HUNG HANH & CHAM

xuất cảnh

Ngày 18 tháng 9 năm 59

TAM THUNG HUNG HANH & CHAM



CHU TICH

[Handwritten signature]

Hung Hanh & Cham

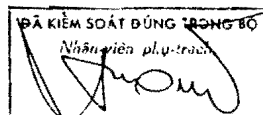
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN-BÌNH

XÃ PHÚNHUẬN H/3B

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH



Năm 19 64

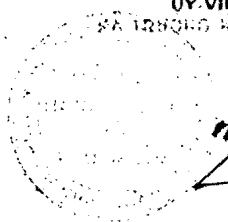
Số hiệu 1403

Tên, họ đầy đủ	Nguyễn-Tân-Quan
Phái	Nam
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày năm tháng chín dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, hồi 10
Tại	Bệnh-viện Cự-Đức, Phú-Nhận, G.
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-Tân-Hoàn
Nghề	Cảnh-sát Quốc-Gia
Cư trú tại	Sài Gòn 26/12 Đoàn-như-Hải
Mẹ (Tên, họ)	Trần-thị-Lòng
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại	Sài Gòn 26/12 Đoàn-như-Hải
Vợ (Chánh hay thất)	Vợ-chánh

Trích y bốn chánh :

KIẾN THỊ :
XÃ TRƯỞNG

Phú Nhuận ngày 23 tháng 02 năm 1973
ỦY VIÊN HỘ TỊCH
XÃ TRƯỞNG KIẾN THỊ ỦY VIÊN HỘ TỊCH

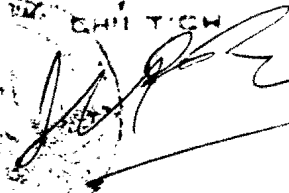


NGUYỄN-TRẦN-HÙNG

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

...am chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3.8.70.

ST 2833
CHÍNH ANH
HỒ TÀI
Xuất cảnh
15 9 84

CHỈ THỊ

Thôn B.

Số: 633 QĐ-TNXP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 1986

QUYẾT ĐỊNH

V/v Trả về địa phương



LIÊN ĐỘI TRƯỞNG LIÊN ĐỘI TNXP. QUẬN 11. TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ quyết định số 122/QĐ.UB ngày 9-10-1980 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế của Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh

Xét nghị của Hội đồng kỷ luật Liên đội TNXP

Xét Biên bản của Hội đồng Giám định Y khoa Quận 11

Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Ban Tổ chức-LĐTL Liên đội TNXP

Quận 11

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay trả về địa phương Anh (Chị) Nguyễn Tấn Quan

Sinh ngày 1964 Tại

Gia nhập TNXP từ ngày 25.9.1985 đến ngày 11.10.1986

Số quân Đơn vị Liên đội TNXP Quận 11

Thời gian công tác nối chung 01 năm 01 tháng

Thời gian công tác liên tục 01 năm 01 tháng

Với lý do Sức khỏe kém

Đến cư trú tại 178/2 Bành ghè Phường 19 Quận 11

Điều 2: Kể từ ngày 11.10.1986 Anh (Chị) Quan

phải chịu mọi sự quản lý của địa phương nơi cư ngụ

Điều 3: Các đồng chí Trưởng Ban Tổ chức-LĐTL, Vật tư đời sống,

Kế toán thống kê, Hành chính quản trị Liên đội TNXP, các

đơn vị liên quan và Anh (Chị) Quan

chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

KI LIÊN ĐỘI TRƯỞNG.

ƯP

NƠI NHẬN

— Như điều 3.

— Địa phương

— Lưu

GHI CHÚ: Quyết định này chỉ cấp 01 lần.

2833

QUỐC ANH CÔNG TY HẠNG CHÁNH

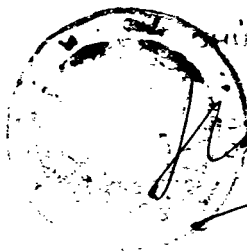
10/10/80

10/10/80

Xuat con

18

9/10/89



Vai xin Tr.

Số: 633QB-TNXP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 1986

QUYẾT ĐỊNH

V/v Trả về địa phương



LIÊN ĐỘI TRƯỞNG LIÊN ĐỘI TNXP. QUẬN 11. TP. HỒ CHÍ MINH

— Căn cứ quyết định số 122/QĐ.UB ngày 9-10-1980 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế của Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh

— Xét đề nghị của Hội đồng kỷ luật Liên đội TNXP

— Xét Biên Bản của Hội đồng Giám định Y khoa Quận 11

— Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Ban Tổ chức-LDTL Liên đội TNXP

Quận 11

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Này trả về địa phương Anh (Chị) Nguyễn Văn Quan

Sinh ngày 1964 Tại

Gia nhập TNXP từ ngày 25.9.1985 đến ngày 14.10.1986

Số quân Đơn vị Liên đội TNXP Quận 11

Thời gian công tác nói chung 01 năm 01 tháng

Thời gian công tác liên tục 01 năm 01 tháng

Với lý do Sức khỏe kém

Đến cư trú tại 178/2 Bình Nhới Phường 19 Quận 11

Điều 2: Kể từ ngày 14.10.1986 Anh (Chị) Quan

phải chịu mọi sự quản lý của địa phương nơi cư ngụ.

Điều 3: Các đồng chí Trưởng Ban Tổ chức-LDTL, Vật tư đời sống, Kế toán thống kê, Hành chính quản trị Liên đội TNXP, các

đơn vị liên quan và Anh (Chị) Quan

chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

K LIÊN ĐỘI TRƯỞNG

WP

NƠI NHẬN

— Như điều 3.

— Địa phương

— Lưu.

GHI CHÚ: Quyết định này chỉ cấp 01 bản.

2833

Luật cần

1988

9

89

TICH

Hồ văn B.

BỘ NỘI VỤ
Trại Hầm tân

Số GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT.TG, ban
hành theo công văn số
2063 ngày 27 tháng 11
năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHEET

GIẤY RA TRẠI

00 10 5

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thi hành án văn, quyết định tha số 44/QĐ-BNV ngày 11 tháng 12 năm 1984
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN HỮU NGỌAN Sinh năm 19 26

Các tên gọi khác

Nơi sinh Lũng an

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 37 khu 1 hưng bình, hưng lộc thống nhất đồng nai

Cán tội thiếu tá phụ tá trưởng

Bị bắt ngày 15/06/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 37 khu 1 hưng bình, hưng lộc thống nhất đồng nai

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Yên tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy : chấp hành nghiêm

Học tập : tham gia đều có tiến bộ

(quản chế 12 tháng)

Đường lý phải trình diện tại UBND Phường, xã :

Nơi trú quán :

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lưu trữ nội vụ và pháp

Của Nguyễn Hữu Ngươn

Danh sách

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nguyễn Hữu Ngươn

Nguyễn Hữu Ngươn

Ngày 01 tháng 01 năm 19 85



Đại úy: Nguyễn Đức Tỷ

SC. 2133 SY-HIENG
CHUNG ANH QUANG BANG CHANH

BỘ TƯ LỆNH QUÂN ĐỘI
ĐỀ Luật của

Ngày 18 tháng 2 năm 19
TRƯỜNG HỒN

CHỦ TỊCH



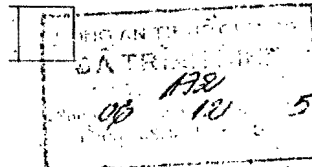
Hồ Văn Bè

BỘ NỘI VỤ
Trại Hầm tân
Số GR1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-Q1.TG, ban hành theo công văn số 2043 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Bổ túc



Theo thông
Thủ hành
của Bổ túc

Ngày 11 tháng 12 năm 1984

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN HỮU NGỌAN Sinh năm 19 26

Các tên gọi khác

Nơi sinh Lũng an

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 37 khu 1 hương bình, hương lộc thống nhất đồng nai.

Cán tội thiếu tá phụ tá trưởng

Bị bắt ngày 15/06/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị giam án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 37 khu 1 hương bình, hương lộc thống nhất đồng nai.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Yên tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu.

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy : chấp hành nghiêm

Học tập : tham gia đều có tiến bộ

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã:

Nơi trú quán:

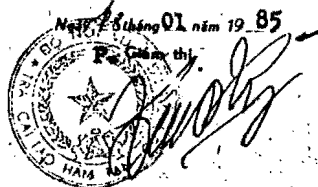
Trước ngày tháng năm 19

Lưu trữ ngay trở phải
Cán Nguyễn Hữu Ngươn
Đoanh bìa
Lập

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

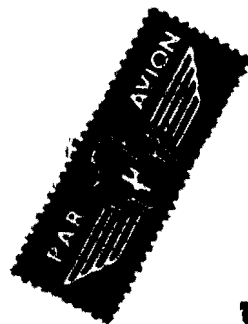
Nguyễn Hữu Ngươn

Nguyễn Hữu Ngươn



Đại úy: Định Đức Tỷ

PAR AVION



A. M. KHUC MINH THO

PO. Box 5435

ARLINGTON V.A. 22205-0653

U.S.A

OCT 25 1989

PAR AVION

Exp: M^{me} NGUYỄN HỮU NGUÂN
C/o M^r TRẦN NGỌC DIỆP
3 me Guillaume de GARLANDE
77183 CROISSY-BEAUBOURG FRANCE



- NGUYỄN HỮU NGỌAN
- CHIEF OF POLICE OF QUẢNG PROVINCE
(IN POLICE UNIFORM. X)
- MR. BOSTON -
(POLICE ADVISOR, WAS IN CIVILIAN CLOTHES XX)